

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Hà.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A, Đường TP, ấp TH, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà B, ấp KH, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-02-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Đặng Huỳnh Ngọc T trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau tháng 11 năm 2019, có tổ chức lễ cưới; không đăng ký kết hôn và đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Chung sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không có trách nhiệm với gia đình, gây nợ giầu chị làm ảnh hưởng đến danh dự gia đình; chị đã nhiều lần khuyên và tha thứ nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có con chung Đặng Minh K, sinh ngày 06-5-2020; hiện nay đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Huỳnh Hữu H trình bày:

Anh và chị T chung sống với nhau năm 2019 không đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, chị T bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Anh còn thương vợ nên mong muốn được đoàn tụ. Vợ chồng có 01 con chung Đặng Minh K, sinh ngày 06-5-2020. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Chị Đặng Huỳnh Ngọc T và Anh Huỳnh Hữu H là vợ chồng; chị T được quyền nuôi con chung Đặng Minh K, sinh ngày 06-5-2020, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng đến khi trưởng thành; tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2019 không đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh H, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị.

[2] Về con chung: Ghi nhận các đương sự tự nguyện thỏa thuận: Chị T được quyền trực tiếp nuôi con chung Đặng Minh K, sinh ngày 06-5-2020. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng.

Anh H được quyền thăm non con sau ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T, anh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Đặng Huỳnh Ngọc T và Anh Huỳnh Hữu H là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận các đương sự thỏa thuận: Chị Đặng Huỳnh Ngọc T được quyền nuôi con chung Đặng Minh K, sinh ngày 06-5-2020.

Anh Huỳnh Hữu H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; từ khi bản án có hiệu lực đến khi con thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Huỳnh Hữu H được quyền thăm non con sau ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Huỳnh Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số **0012134 ngày 02 tháng 3 năm 2022**; (chị T đã nộp xong án phí).

Ghi nhận Anh Huỳnh Hữu H tự nguyện chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng